LienVietPostBank
NGÂN HÀNG BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

GIẤY NỘP TIỀN
DEPOSIT SLIP

NT/2017-01/MBGD
Liên 1 (For Bank)

Ngày GD *(Date):* .....

Số GD *(Ref No.):* .....

Thông tin tài khoản/đơn vị thụ hưởng *(Account/Beneficiary's details)*

Đơn vị hưởng *(Beneficiary's Name)*

☐ **Số tài khoản** *(Account No.)*

☐ **CMND/HC/CCCD** *(ID/PP/CI No.)*

Cấp ngày *(Date of issue)* | **Tại** *(Place of issue)*

Tại Ngân hàng *(With bank)*

Chi nhánh *(Branch)* | **Tỉnh/TP** *(Prov., City)*

Người nộp tiền *(Depositor)*

Họ tên *(Full name)* | **Điện thoại** *(Phone No.)*

Địa chỉ *(Address)*

Nội dung *IDetails*

Loại tiền *(Currency)* ☐ VND ☐ EUR ☐ USD ☐ Khác ..... *(Other)*

☐ Phí trong *(Including)* ☐ Phí ngoài *(Excluding)*

Số tiền bằng số *(Amount in numbers)*

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*

Bảng kê tiền nộp *(List of currency)*

Mệnh giá *(Denomination)*	**Số tờ** *(Quantity)*	**Thành tiền** *(Amount)*
Tổng tiền *(Total)*		

Người nộp *(Depositor)*	**Giao dịch viên** *(Teller)*	**Thủ quỹ** *(Cashier)*	**Kiểm soát** *(Supervisor)*	**Phê duyệt** *(Approver)*

LienVietPostBank
NGÂN HÀNG BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

GIẤY NỘP TIỀN
DEPOSIT SLIP

NT/2017-01/MBGD
Liên 2 *(For Customer)*

Ngày GD *(Date)*: .....

Số GD *(Ref No.)*: .....

Thông tin tài khoản/đơn vị thụ hưởng *(Account/Beneficiary's details)*

Đơn vị hưởng *(Beneficiary's Name)*

☐ **Số tài khoản** *(Account No.)*

☐ **CMND/HC/CCCD** *(ID/PP/CI No.)*

Cấp ngày *(Date of issue)* | **Tại** *(Place of issue)*

Tại Ngân hàng *(With bank)*

Chi nhánh *(Branch)* | **Tỉnh/TP** *(Prov., City)*

Người nộp tiền *(Depositor)*

Họ tên *(Full name)* | **Điện thoại** *(Phone No.)*

Địa chỉ *(Address)*

Nội dung *IDetails*

Loại tiền *(Currency)* ☐ VND ☐ EUR ☐ USD ☐ Khác ..... *(Other)*

☐ Phí trong *(Including)* ☐ Phí ngoài *(Excluding)*

Số tiền bằng số *(Amount in numbers)*

Số tiền bằng chữ *(Amount in words)*

Bảng kê tiền nộp *(List of currency)*

Mệnh giá *(Denomination)*	**Số tờ** *(Quantity)*	**Thành tiền** *(Amount)*
Tổng tiền *(Total)*		

Người nộp *(Depositor)*	**Giao dịch viên** *(Teller)*	**Thủ quỹ** *(Cashier)*	**Kiểm soát** *(Supervisor)*	**Phê duyệt** *(Approver)*